



# Hướng dẫn lắp đặt MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

- Liên hệ với nhân viên trung tâm bảo hành độc quyền để sửa chữa hoặc bảo trì máy.
- Liên hệ với nhân viên lắp đặt để lắp đặt máy.

Trước khi lắp đặt máy điều hòa phải được sự đồng ý của bên cung cấp điện

PHẦN MFL63280102

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Đọc cẩn thận và tuân thủ theo từng bước.

#### Chi tiết lắp đặt

	Vít mũ kiểu "A"
Chức năng này có thể thay đổi tùy vào từng kiểu sản phẩm	
Vít mũ kiểu "B" Vít mũ kiểu "C"	Giá treo điều khiển

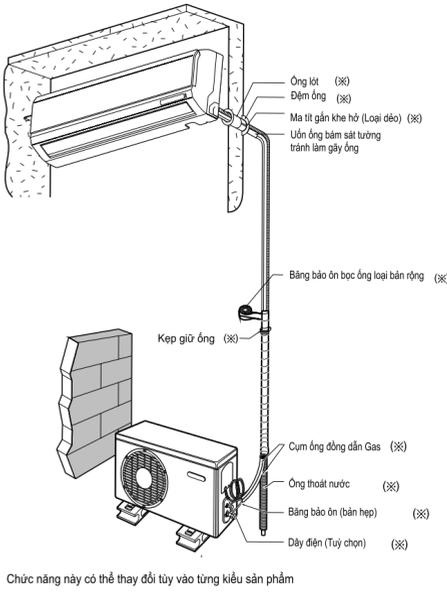
#### Dụng cụ lắp đặt

Ảnh	Tên	Ảnh	Tên
	Tô vít		Máy đo điện trở
	Khoan điện		Lục lăng
	Thước dây		Ampe kế
	Mũi khoan lỗ		Máy đo ga
	Mô lét		Nhiệt kế, Li vò
	Cờ lê lục		Bộ lọc ống

2

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Sơ đồ lắp đặt



3

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Lựa chọn vị trí lắp đặt tốt nhất

#### Lắp đặt cực trong

1. Không nên để các nguồn nhiệt gần điều hòa nhiệt độ.
2. Không để các vật chắn ở các cửa gió của máy.
3. Nên lắp cực trong nơi có khả năng làm lạnh đồng đều nhất trong phòng.
4. Lựa chọn nơi có khả năng thoát nước tốt nhất.
5. Lựa chọn vị trí mà không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn.
6. Không nên lắp cực trong gần cửa vào.
7. Đảm bảo không gian xung quanh cực trong theo như hình vẽ.
8. Đảm bảo không gian lắp đặt đủ để có thể dễ dàng thực hiện sửa chữa bảo dưỡng máy sau này.

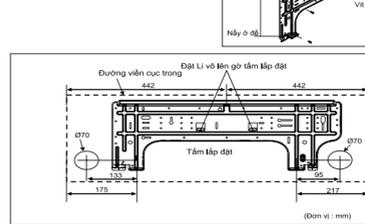
#### Lắp cực ngoài

1. Nếu làm mái che mát cho cực ngoài cần chú ý khả năng lưu thông nhiệt cho máy.
2. Không nên để hơi nóng cực ngoài ảnh hưởng đến cây cối và động vật.
3. Đảm bảo không gian lắp đặt cực ngoài theo như trên hình vẽ.

#### Cực trong

##### Cố định giá treo

- Giá treo phải chắc chắn để chống rung. Các bước tiến hành:
1. Lấy cân bằng giá treo bằng Li-vò.
  2. Khoan lỗ bắt vít (sử dụng vít nở để cố định được tốt).



4

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Khoan lỗ lắp ống

- \* Do vị trí lỗ ống và dây điện. Khoan lỗ luồn ống với đường kính khoảng 70mm hơi nghiêng ra phía ngoài.

### Loe ống

Nguyên nhân chính bị rò rỉ ga là do lỗi khi loe ống. Thực hiện chính xác những quy trình loe ống dưới đây:

#### 1. Cắt ống và dây điện

- \* Khi cắt ống cần chú ý, tiết diện ngang của ống phải vuông góc với trục ống thẳng.
- \* Đo khoảng cách giữa cực trong và cực ngoài, cắt ống dài hơn khoảng cách đó 1 chút.
- \* Cắt dây điện dài hơn ống khoảng 1,5m.

#### 2. Tẩy bỏ Bavia

- \* Mài nhẵn các mép sắt. Khi mài cần chú ý hơi độc ngược đầu ống xuống phía dưới để tránh cho mặt ống rơi vào trong ống.

#### 3. Lắp rắc co

- \* Trước khi loe ống cần phải tháo rắc co của cực trong và cực ngoài sau đó luồn vào trong ống.

#### 4. Loe ống

- \* Đưa đầu ống đồng cần loe vào dụng cụ loe, kẹp chặt.
- \* Chú ý thao tác nhẹ nhàng tránh làm nứt vỡ miệng loe. Chú ý loe đồng kích thước miệng kẹp trên dụng cụ loe.

Kích thước ngoài		A
mm	inch	mm
Ø6,35	1/4	1,1-1,3
Ø9,52	3/8	1,5-1,7
Ø12,7	1/2	1,8-1,8
Ø15,88	5/8	1,8-1,8
Ø19,05	3/4	1,9-2,1

5

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Kiểm tra

1. So sánh việc loe ống với các hình bên.
2. Nếu loe ống bị lỗi, hãy cắt bỏ phần đã loe và làm lại.

### Nối ống

1. Tháo nắp che vít ở phía dưới của cực trong.
2. Sau đó tháo nắp của đế bằng cách tháo 2 vít.

#### 3. Tháo miếng kẹp ống.

#### 4. Thay đổi vị trí của ống.

#### ▲ Chú ý

- \* Khi lắp ống bên phải, hãy tuân theo những chỉ dẫn sau:

#### Trường hợp tối ưu

- \* Bề ống xuống hướng xuống phía dưới sau đó uốn sang bên trái. Thao tác làm thật chậm.

#### Trường hợp không đúng

- \* Uốn ống từ phải qua trái ngay, rất dễ bị gãy ống.

#### Chú ý

- \* Nếu ống nước thải nằm bên trong phòng thì phải được bọc cách nhiệt(\*) để tránh cho nước chảy ra làm hư hại sản phẩm và nội thất.

#### (\*) Vật liệu cách nhiệt Polyethylene hoặc loại tương đương.

6

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Lắp đặt cực trong

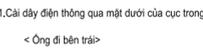
1. Treo cực trong lên tấm lắp đặt, (bảo đảm sự ăn khớp giữa 3 nẹp của cực trong với gờ của tấm lắp đặt). Kiểm tra sự ăn khớp bằng cách di chuyển trái phải.

#### 2. Dùng kẹp ống, trùng cực trong lên tấm lắp đặt nhằm tách mặt dưới của cực trong với tường.

#### Kết nối dây điện

- 1. Cắt dây điện thông qua mặt dưới của cực trong và kết nối như hình vẽ

#### < Ống đi bên trái >



#### < Ống đi bên phải >



#### 2. Giữ chắc dây điện lên trên hộp điều khiển bằng quai nhỏ.

#### 3. Quấn băng ống đồng, ống nước thải và dây điện thành bó. Chắc chắn ống nước thải ở vị trí thấp nhất của bó để tránh hiện tượng ngưng tụ nước vào cực trong nếu ở vị trí cao.

#### ▲ Chú ý

- \* Nếu ống nước thải nằm bên trong phòng thì phải được bọc cách nhiệt(\*) để tránh cho nước chảy ra làm hư hại sản phẩm và nội thất.

#### (\*) Vật liệu cách nhiệt Polyethylene hoặc loại tương đương.

7

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Nối ống đồng với cực trong và lắp ống nước thải

1. Cân chỉnh tấm hai đầu ống sau đó dùng tay vặn rắc co để cố định hai đầu ống. Sau đó xiết chặt bằng cờ lê.

#### 2. Sửa xiết ống:

Đường kính ngoài	mm	inch	kgf·m
Ø6,35	1/4	1,8-2,5	
Ø9,52	3/8	3,4-4,2	
Ø12,7	1/2	5,5-6,5	
Ø15,88	5/8	6,3-8,2	
Ø19,05	3/4	9,9-12,1	

3. Nối ống nước thải của cực trong với ống thoát nước (khi cần kéo dài). Cách lắp như hình bên.

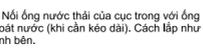
#### Quản vật liệu cách nhiệt quanh vị trí nối ống

1. Đặt tấm cách nhiệt của ống nối và của ống cực trong chồng lên nhau. Dùng băng nhựa quấn lại sao cho không còn khe hở.

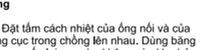
#### 2. Quấn kín phần ống phía sau cực trong bằng băng nhựa.

3. Quấn kín ống đồng và ống thoát nước lại với nhau bằng băng nhựa.

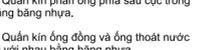
#### Ống đồng



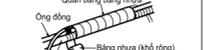
#### Ống nối cực trong



#### Ống đồng



#### Ống nối cực trong



8

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Kết thúc lắp đặt cực trong

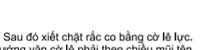
1. Lắp tấm kẹp ống đồng vào vị trí ban đầu.
2. Di chuyển trái phải để chắc chắn máy đã nằm vào đúng nẹp của tấm lắp đặt.
3. Ấn lại mặt bên phải và trái phía dưới của máy để chắc chắn máy đã ăn khớp với rãnh của tấm lắp đặt.
4. Sử dụng 2 vít loại "C" để cố định máy. Kết thúc quy trình lắp đặt cực trong.

### Cực ngoài

1. Đặt hai đầu ống nối thẳng trục, vặn vừa phải rắc co bằng tay.



#### 2. Sau đó xiết chặt rắc co bằng cờ lê. Hướng vặn cờ lê phải theo chiều mũi tên.



#### Cực ngoài



#### Đường kính ngoài

mm	inch	kgf·m
Ø6,35	1/4	1,8-2,5
Ø9,52	3/8	3,4-4,2
Ø12,7	1/2	5,5-6,5
Ø15,88	5/8	6,3-8,2
Ø19,05	3/4	9,9-12,1

#### Lực vặn

mm	inch	kgf·m
Ø6,35	1/4	1,8-2,5
Ø9,52	3/8	3,4-4,2
Ø12,7	1/2	5,5-6,5
Ø15,88	5/8	6,3-8,2
Ø19,05	3/4	9,9-12,1

9

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Nối dây điện

#### Cực trong

- Nối dây điện với cực trong bằng cách nối dây điện với cầu đầu dây trên bảng điều khiển theo đúng cách đấu với cực ngoài (Chú ý màu của dây với số ghi trên cầu đầu của cực ngoài phải khớp với màu của dây điện và số trên cầu điện của cực trong).

#### ▲ Chú ý

- \* Sơ đồ đấu dây có thể thay đổi mà không thông báo.
- \* Bảo đảm nối dây theo đúng sơ đồ.
- \* Nối các dây thật chắc chắn, không để lỏng các đầu vít (có thể làm chập chờn, gây cháy).
- \* Nối dây theo đúng màu bằng cách tham khảo sơ đồ đấu dây.

#### ▲ Chú ý

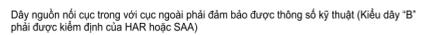
- \* Không nên dùng phích cắm để cấp điện nguồn cho máy. Phải sử dụng cầu dao hoặc áp tô mát để đóng nguồn cho máy.



Dây nguồn cấp cho máy "A" phải đủ tiêu chuẩn (Thông số kỹ thuật của dây "B" phải được kiểm định bởi HAR hoặc SAA)

		Loại			
Tiết diện dây điện		7,9k	12k	18k	24k
Cực (A)		Trung	Trung	Trung	Trung
Kiểu dây (B)		HISV4F	HISV4F	HISV4F	HISV4F

Dây nguồn nối cực trong với cực ngoài phải đảm bảo được thông số kỹ thuật (Kiểu dây "B" phải được kiểm định của HAR hoặc SAA)



		Loại			
Tiết diện dây điện		7,9k	12k	18k	24k
Kiểu dây (B)		H07RN4F	H07RN4F	H07RN4F	H07RN4F

\* Các tiếp điểm của khởi động từ bị chấp chớn ( Mô ve), nếu cấu chỉ, thiết bị bảo vệ quá tải làm việc không bình thường.

\* Máy nén không được cấp nguồn điện khởi động phụ hợp.

10

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Cực ngoài

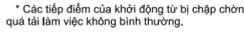
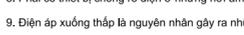
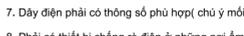
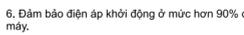
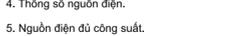
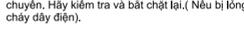
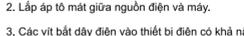
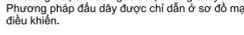
1. Mở nắp hộp điều khiển của cực ngoài.
2. Nối dây điện vào cầu đầu theo đúng sơ đồ hướng dẫn, sau đó kẹp cố định dây điện từ dưới lên trên.
3. Lắp lại nắp hộp điều khiển.
4. Sử dụng áp tô mát tiêu chuẩn cho điện nguồn và máy.

		Loại			
Áp tô mát		7k-14k	18k	24k-28k	30k, 32k, 36k, 38k
(A)		15	20	30	30

#### ▲ Chú ý

- Sau khi máy hoạt động đạt yêu cầu, thực hiện đấu dây như sau:

1. Không được thiếu nguồn điện riêng chuyên dùng cho máy điều hòa nhiệt độ. Phương pháp đấu dây được chi dẫn ở sơ đồ mạch điện nằm ở phía trong nắp hộp điều khiển.
2. Lắp áp tô mát giữa nguồn điện và máy.
3. Các vít bắt dây điện vào thiết bị điện có khả năng bị lỏng do rung động khi vận chuyển, hãy kiểm tra và bắt chặt lại. ( Nếu bị lỏng, chúng có thể là nguyên nhân làm cháy dây điện).
4. Thông số nguồn điện.
5. Nguồn điện đủ công suất.
6. Đảm bảo điện áp khởi động ở mức hơn 90% điện áp định mức được ghi trên nhãn máy.
7. Dây điện phải có thông số phù hợp chú ý mối liên quan giữa chiều dài và cỡ dây).
8. Phải có thiết bị chống rò điện ở những nơi ẩm ướt.
9. Điện áp xuống thấp là nguyên nhân gây ra những trục trặc sau:
  - \* Các tiếp điểm của khởi động từ bị chấp chớn ( Mô ve), nếu cấu chỉ, thiết bị bảo vệ quá tải làm việc không bình thường.
  - \* Máy nén không được cấp nguồn điện khởi động phụ hợp.



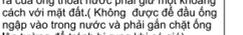
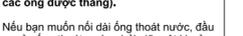
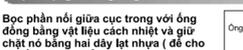
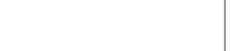
11

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Kiểm tra độ thoát nước

#### 1. Kiểm tra độ thoát nước

1. Đổ 1 cốc nước lên dàn tản nhiệt.
2. Theo dõi nước sẽ chảy xuyên qua dàn tản nhiệt, xuống đường ống thoát nước của cực trong. Chắc chắn rằng nước không bị rò rỉ ra bên ngoài.



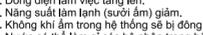
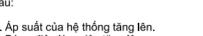
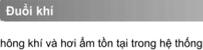
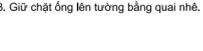
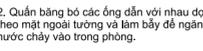
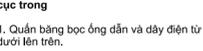
12

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Định dạng đường ống

#### Trong trường hợp cực ngoài được lắp thấp hơn cực trong

1. Quấn băng bọc ống dẫn và dây điện từ dưới lên trên.
2. Quấn băng bó các ống dẫn với nhau dọc theo mặt ngoài tường và giữ chặt bằng quai nhỏ.
3. Giữ chặt ống lên tường bằng quai nhỏ.



13

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

### Đuổi khí

#### Đuổi khí và kiểm tra rò rỉ

##### 1. Chuẩn bị

- Kiểm tra ống hơi và ống lỏng đảm bảo chúng được nối giữa cực trong và cực ngoài một cách chính xác, các dây điện đã được nối sẵn sàng để chạy thử. Mở nắp van hút và van dây ở cực ngoài. Chú ý rằng cả 2 van dây và van hút luôn đóng ở bước này.

##### 2. Kiểm tra rò rỉ

- \* Nếu ống của hệ thống không được vượt quá 150 P.S.I.G. Sau đó kiểm tra rò rỉ bằng nước xà phòng.
- \* Phải kiểm tra độ kín cho tất cả các mối nối, cả cực trong và cực ngoài. Nếu có hiện tượng rỉ bong bóng tức là có sự rò rỉ.
- \* Nếu kết quả cho thấy hệ thống Nitơ không bị rò rỉ thì giảm dần áp lực của Nitơ. Khi áp suất của hệ thống trở lại bình thường, tháo ống ra khỏi chai Nitơ.

##### ▲ Chú ý

- \* Chú ý phải sử dụng van áp suất thấp trong quá trình này, nếu không thì phải sử dụng van chặn. Van cao áp của đồng hồ nạp ga luôn phải đóng.
- \* Luôn phải đóng van áp và xiết chặt.
- \* Tiến hành chạy thử.

##### ▲ Chú ý

- \* Tránh để cho Nitơ lọt vào trong hệ thống làm lạnh trong trạng thái lỏng. Đỉnh chai luôn quay lên trên, nên để chai thẳng đứng.

#### Kiểm tra rò rỉ bằng nước xà phòng

1. Mở các nắp của van 2 ngã và 3 ngã.
2. Mở nắp đầu nạp ga của van ba ngã.
3. Dùng nước xà phòng quét nhẹ vào các điểm nối ống để kiểm tra độ kín.
4. Nếu có bọt xà phòng nổi lên thì kiểm tra lại vị trí có bọt là rò rỉ.

#### Đuổi khí

1. Áp suất của hệ thống tăng lên.
2. Đóng điện làm việc tăng lên.
3. Năng suất làm lạnh (sưởi ấm) giảm.
4. Không khí ẩm trong hệ thống sẽ bị đóng

